

**TẬP ĐOÀN
ĐIỆN LỰC VIỆT NAM**

SỐ: **660** /CV-EVN-KTDT

V/v hướng dẫn điều chỉnh dự toán công
trình XD/CB chuyên ngành điện theo
Thông tư 03/2008/TT-BXD.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

82

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2008

CV đến số: **721** Ngày: **21/9/08**

Chuyển	1*	2	3	4	5	6*	7*	8*	9*	10*
	01	02	03	04	05	06	07	08	09	10
	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30

Kính gửi: Các đơn vị thành viên trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam

Ngày 25 tháng 01 năm 2008 Bộ Xây dựng đã ban hành Thông tư số 03/2008/TT-BXD hướng dẫn điều chỉnh dự toán xây dựng công trình, tiếp theo Bộ Công thương có văn bản số 1243/BCT-NL ngày 15 tháng 02 năm 2008 hướng dẫn điều chỉnh dự toán công trình xây dựng cơ bản chuyên ngành Điện theo Thông tư số 03/2008/TT-BXD.

Kèm theo công văn này, Tập đoàn Điện lực Việt Nam sao gửi Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng, văn bản hướng dẫn của Bộ Công thương để các đơn vị biết và thực hiện, riêng đối với bảng tổng hợp dự toán chi phí xây dựng công trình Tập đoàn có hướng dẫn chi tiết như phụ lục kèm theo.

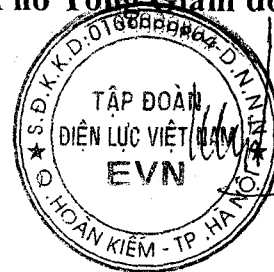
Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc gì đề nghị các đơn vị phản ánh về Tập đoàn Điện lực Việt Nam để nghiên cứu giải quyết./.

Nơi nhân:

- Hội đồng quản trị EVN (để b/c);
- Tổng Giám đốc (để b/c);
- Ban Kiểm soát - HĐQT EVN;
- Bộ Công thương (để b/c);
- Các đơn vị trong EVN:
 - + Các Ban QLDA thủy điện;
 - + Các Ban QLDA nhiệt điện;
 - + Các Ban QLDA CCT Điện miền
 - + Các Công ty Điện lực;
 - + Các Công ty CP Tư vấn XD Điện;
 - + Viện Năng lượng;
- Các Công ty CP khác;
- Các Ban: KH, TĐ, KTĐT, TCKT, QLXD, PC, QLĐT, KD&ĐNT, VT&CNNT;
- Lưu VP, KTĐT.

HgB\PH05\Hdan03-2008 EVN

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
Phó Tổng Giám đốc



Đậu Đức Khởi

Số CV đến:	Ngày CV đến:	Chuyên
Tham chiếu CV số:	CV trả lời số:	
Thời hạn xử lý:	Ngày:	(1) (2) (3)

Phụ lục: (Kèm theo công văn số 660/CV-EVN-KTDT ngày 15/02/2008 của EVN)

BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI PHÍ XÂY DỰNG

SỐ TT	Khoản mục chi phí	Cách tính	Kết quả
I	Chi phí trực tiếp:	VL + NC + M + TT	T
1	Chi phí vật liệu	$\sum_{j=1}^m Q^j_x D^{jvl} + VLC + CL_{vl}$	VL
2	Chi phí nhân công	$\sum_{j=1}^m Q^j_x D^{jnc} (1 + F_1/h_{1n} + F_2/h_{2n})_x K^{DC} NC$	NC
3	Chi phí máy thi công	$\sum_{j=1}^m Q^j_x D^{jm}_x K^{DC} MTC$	M
4	Trực tiếp phí khác	$1,5\%_x (VL + NC + M)$	TT
	<i>Cộng chi phí trực tiếp</i>	<i>VL + NC + M + TT</i>	<i>T</i>
II	Chi phí chung	P_x T	C
	<i>Giá thành dự toán xây dựng</i>	<i>T + C</i>	<i>Z</i>
III	Thu nhập chịu thuế tính trước	(T + C)_x tỷ lệ quy định	TL
IV	Bù (trừ) chênh lệch vật tư nhập (nếu có)	$\sum_{j=1}^m p_i \times \Delta_{ivtnh}$	CL_{nh}
	Giá trị dự toán xây lắp trước thuế	$T + C + TL + CL_{nh}$	G
V	Thuế giá trị gia tăng đầu ra	G_x T^{XD}_{GTGT}	GTGT
	Giá trị dự toán xây lắp sau thuế	G + GTGT	G_{XDCPT}
	Chi phí xây dựng nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công	$G_x \text{ tỷ lệ quy định }_x T^{XD}_{GTGT}$	G _{XDLT}

Trong đó:

Q^j : Khối lượng công tác xây lắp thứ j.

D^{jvl}, D^{jnc}, D^{jm} : Chi phí vật liệu, nhân công, máy thi công trong đơn giá XDCB của công tác xây lắp thứ j.

VLC : Giá trị vật liệu chính chưa được tính trong bộ Đơn giá XDCB (nếu có), giá trị này bao gồm cả vật tư A cấp và vật tư B cấp.

CL_{VL} : Chênh lệch vật liệu giữa giá tại thời điểm lập dự toán và giá trong các Bộ đơn giá (nếu có).

- F_1 : Các khoản phụ cấp lương (nếu có) tính theo tiền lương tối thiểu mà chưa được tính hoặc chưa tính đủ trong các bộ đơn giá XDCB.
- F_2 : Các khoản phụ cấp lương (nếu có) tính theo tiền lương cấp bậc mà chưa được tính hoặc chưa tính đủ trong các bộ đơn giá XDCB.
- h_{1n} : Hệ số biểu thị quan hệ giữa chi phí nhân công trong đơn giá so với tiền lương tối thiểu của nhóm lương thứ n theo Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004:
Nhóm I: $h_{1,1} = 3,167$; Nhóm II: $h_{1,2} = 3,363$; Nhóm III: $h_{1,3} = 3,709$
- h_{2n} : Hệ số biểu thị quan hệ giữa chi phí nhân công trong đơn giá so với tiền lương cấp bậc của nhóm lương thứ n theo Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004:
Nhóm I: $h_{2,1} = 1,345$; Nhóm II: $h_{2,2} = 1,340$; Nhóm III: $h_{2,3} = 1,332$
- $K^{DC} NC$: Hệ số điều chỉnh chi phí nhân công theo hướng dẫn tại văn bản số 1243/BCT-NL ngày 15/02/2008 của BCT hoặc TT 03/2008/TT-BXD.
- $K^{DC} MTC$: Hệ số điều chỉnh chi phí máy thi công theo hướng dẫn tại văn bản số 1243/BCT-NL ngày 15/02/2008 của BCT hoặc TT 03/2008/TT-BXD.
- P : Định mức tỷ lệ chi phí chung (%) theo hướng dẫn tại Phụ lục số 1 kèm theo công văn số 5724/CV-EVN-KTDT ngày 26/10/2007 của EVN và Bảng 2.4 thuộc Phụ lục số 2 của Thông tư 05/2007/TT-BXD.
- TL : Thu nhập chịu thuế tính trước. Định mức tỷ lệ thu nhập chịu thuế tính trước (%) theo hướng dẫn tại Phụ lục số 1 kèm theo công văn số 5724/CV-EVN-KTDT ngày 26/10/2007 của EVN và Bảng 2.4 thuộc Phụ lục số 2 của Thông tư 05/2007/TT-BXD.
- G : Giá trị dự toán xây dựng công trình chính, phụ trợ, tạm phục vụ thi công sau thuế.
- CI_{nh} : Chênh lệch vật liệu nhập ngoại so với giá trị vật liệu tính trong dự toán (nếu có).
- p_i : Khối lượng vật tư nhập ngoại chủng loại (i).
- Δ_{ivtnh} : Mức chênh lệch giá vật tư nhập ngoại chủng loại (i).
- T^{XD}_{GTGT} : Mức thuế suất thuế giá trị gia tăng quy định cho công tác xây dựng.
- G_{XDLT} : Chi phí xây dựng nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công.
- Z : Giá thành dự toán xây dựng.
- $GTGT$: Tổng số thuế giá trị gia tăng đầu ra (gồm thuế giá trị gia tăng đầu vào để trả khi mua các loại vật tư, vật liệu, nhiên liệu, năng lượng... và phần thuế giá trị gia tăng mà doanh nghiệp xây dựng phải nộp).

Số: **1243** /BCT-NL

V/v hướng dẫn điều chỉnh dự toán xây dựng công trình
trình XD CB chuyên ngành điện
theo TT số 03/2008/TT-BXD

Hà Nội, ngày **15** tháng 02 năm 2008

Kính gửi: - Tập đoàn Điện lực Việt Nam,
- Các Sở Công nghiệp.

Bộ Xây dựng đã ban hành Thông tư số 03/2008/TT-BXD ngày 25 tháng 01 năm 2008 hướng dẫn điều chỉnh dự toán xây dựng công trình. Đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình được lập dự toán trên cơ sở các bộ Đơn giá XD CB chuyên ngành điện đã được công bố, sử dụng vốn Nhà nước mà người quyết định đầu tư chưa quyết định thực hiện chuyển tiếp việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình theo Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ, Bộ Công Thương hướng dẫn điều chỉnh như sau:

I. Điều chỉnh dự toán xây lắp:

Các tập đơn giá do Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương) đã công bố được áp dụng điều chỉnh theo hướng dẫn tại văn bản này bao gồm:

- Đơn giá XD CB chuyên ngành Lắp đặt, thí nghiệm và hiệu chỉnh thiết bị và đường dây thông tin điện lực ban hành kèm theo Quyết định số 05/2000/QĐ-BCN ngày 21/01/2000.

- Đơn giá XD CB chuyên ngành xây dựng đường dây tải điện ban hành kèm theo Quyết định số 285/QĐ-NLDK ngày 23/02/2004.

- Đơn giá XD CB lắp đặt trạm biến áp ban hành kèm theo Quyết định số 286/QĐ-NLDK ngày 23/02/2004.

- Đơn giá XD CB công tác khoan đặt cáp điện ngầm bằng máy khoan ngầm có định hướng ban hành kèm theo Quyết định số 1352/QĐ-NLDK ngày 11/6/2003.

- Đơn giá XD CB công tác lắp đặt, sửa chữa đường dây điện và trạm biến áp đang mang điện tới cấp điện áp 35kV ban hành kèm theo Quyết định số 1353/QĐ-NLDK ngày 11/6/2003.

- Đơn giá XD CB chuyên ngành Thí nghiệm điện đường dây và trạm biến áp ban hành kèm theo Quyết định số 1426/QĐ-BCN ngày 31/5/2006.

- Đơn giá XD CB chuyên ngành lắp đặt thiết bị Nhà máy nhiệt điện ban hành kèm theo Quyết định số 1685/QĐ-BCN ngày 15/5/2007.

Đơn giá phần xây dựng trạm biến áp áp dụng theo đơn giá XD CB thống nhất của các địa phương do UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành và theo các hướng dẫn tại Thông tư số 03/2008/TT-BXD của Bộ Xây dựng.

Việc điều chỉnh các khoản mục chi phí trong dự toán xây lắp được thực hiện như sau:

1. Điều chỉnh chi phí nhân công và chi phí máy thi công:

Chi phí nhân công và chi phí máy thi công trong dự toán công trình lập theo các bộ Đơn giá nêu trên được điều chỉnh bằng cách nhân với hệ số điều chỉnh nhân công ($K^{DC}NC$) và hệ số điều chỉnh máy thi công ($K^{DC}MTC$) trong Phụ lục kèm theo văn bản này.

2. Các khoản mục chi phí tính bằng định mức tỷ lệ (%) trong giá trị dự toán xây lắp công trình xây dựng (chi phí chung, thu nhập chịu thuế tính trước, thuế giá trị gia tăng đầu ra): được tính theo quy định hiện hành.

Nội dung các khoản mục chi phí trong giá trị dự toán xây lắp hạng mục công trình xây dựng như các quy định hiện hành.

II. Điều chỉnh một số khoản mục chi phí khác:

1. Điều chỉnh dự toán chi phí khảo sát xây dựng:

Dự toán chi phí khảo sát xây dựng các công trình Điện (kể cả phần áp dụng theo tập đơn giá khảo sát số 2362/QĐ-NLĐK ngày 17/9/2003 do Bộ Công nghiệp ban hành), chi phí nhân công khảo sát được nhân với hệ số điều chỉnh theo hướng dẫn tại Bảng số 2 phần Phụ lục kèm theo Thông tư số 03/2008/TT-BXD.

2. Điều chỉnh dự toán chi phí công tác quy hoạch phát triển điện lực: xác định trên cơ sở tập Đơn giá Quy hoạch phát triển điện lực ban hành kèm theo Quyết định số 3836/QĐ-BCN ngày 22/11/2005 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) được điều chỉnh nhân với hệ số theo bảng sau:

Mức LTT	540000 đồng/tháng	580000 đồng/tháng	620000 đồng/tháng
Hệ số điều chỉnh $K^{DC}QH\Delta L$	1,345	1,400	1,455

3. Một số khoản mục chi phí khác tính bằng tỷ lệ % trong giá trị dự toán, công trình xây dựng (chi phí chung, thu nhập chịu thuế tính trước, thuế VAT...): được tính theo các quy định hiện hành.

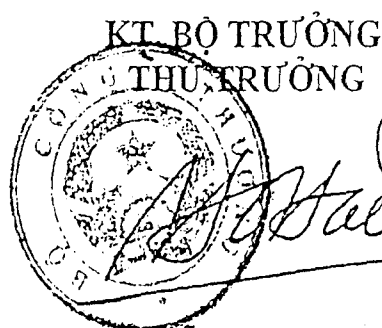
III. Tổ chức thực hiện:

Theo các quy định, hướng dẫn tại mục I và mục III - Thông tư số 03/2008/TT-BXD ngày 25 tháng 01 năm 2008 của Bộ Xây dựng.

Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Bộ Công Thương để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu VT, NL.



Đỗ Hữu Hào

PHỤ LỤC

Kèm theo văn bản số 1243 /BCT-NL ngày 15 tháng 02 năm 2008

**HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH CHI PHÍ NHÂN CÔNG VÀ MÁY THI CÔNG THEO TT 03/2008/TT-BXD
TRONG DỰ TOÁN CHI PHÍ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH ĐIỆN**

Số TT	Tên bộ đơn giá XDCB chuyên ngành điện	Mức LTT tính trong Bộ đơn giá chuyên ngành (đồng/tháng)	Hệ số đ/c ứng với các mức LTT quy định tại ND 166/2007/ND-CP					
			540000 đồng/tháng		580000 đồng/tháng		620000 đồng/tháng	
			K ^{ĐC} NC	K ^{ĐC} MTC	K ^{ĐC} NC	K ^{ĐC} MTC	K ^{ĐC} NC	K ^{ĐC} MTC
1	Đơn giá Lắp đặt, thí nghiệm hiệu chỉnh ĐZ thông tin ĐL số 05/2000/QĐ-BCN	144,000	5.184	1.063	5.573	1.069	5.953	1.074
2	Đơn giá XDCB chuyên ngành Xây lắp đường dây tải điện số 285/QĐ-NLDK	290,000	2.554	1.439	2.746	1.467	2.933	1.494
3	Đơn giá XDCB chuyên ngành Lắp đặt trạm biến áp số 286/QĐ-NLDK	290,000	2.568	1.394	2.761	1.420	2.949	1.445
4	Đơn giá XDCB công tác khoan đặt cáp điện ngầm bằng máy khoan ngầm có định hướng số 1352/QĐ-NLDK	290,000	2.534	1.044	2.721	1.050	2.909	1.550
5	Đơn giá XDCB công tác lắp đặt, sửa chữa ĐZ và TBA đang mang điện tới cấp điện áp 35kV số 1353/QĐ-NLDK	290,000	2.706	1.000	2.909	1.000	3.108	1.000
6	Đơn giá Thí nghiệm điện ĐZ và TBA số 1426/2006/QĐ-BCN	350,000	1.543	1.015	1.659	1.017	1.772	1.019
7	Đơn giá Lắp đặt thiết bị Nhà máy nhiệt điện số 1685/QĐ-BCN	450,000	1.200	1.080	1.290	1.100	1.378	1.120